

PHÁP TU

Đề tài **Pháp Tu** của buổi nói chuyện hôm nay, nhằm nêu lên những vấn đề cần thiết trong phương pháp tu hành, bổ sung cho phần thực tập của chúng ta được vững chãi hơn.

Tất cả chúng ta đều biết, không một lời nói nào của Phật phát xuất từ sự suy tưởng, giả định mà Phật nói pháp đều từ kinh nghiệm tâm chứng, thể nghiệm. Chư Tổ, các bậc thiện hữu tri thức liễu đạt cũng vậy, các Ngài hoàn toàn thanh tịnh giải thoát. Vì vậy chúng ta học đạo không được hiểu suông, nói suông mà phải hưởng được giá trị lợi lạc thiết thực của công phu tu trì. Đó là điều cần thiết của người tu Phật.

Trong cuộc sống, người thế gian thường lo sợ thiếu thốn, bệnh tật, già yếu, sanh ly tử biệt. Sống mà lúc nào cũng đau đầu, lo lắng, có khi kinh sợ, hoảng hốt. Ít ai có được một cuộc sống hoàn toàn yên lặng. Cho nên đức Phật nói cuộc sống này niềm vui thì ít mà nỗi khổ đau lại quá nhiều. Là con người, ai cũng có những cảm nhận truyền thống này. Do đó bước vào cuộc đời ai cũng có nỗi niềm lo lắng, băn khoăn, không biết rồi sẽ ra sao v.v... Với người thế gian những nỗi niềm này không có cách gì để khắc phục, vì thế họ tìm những phương tiện tạm thời nhằm giải tỏa phần nào sự căng thẳng ấy như ca nhạc, ăn uống, vui chơi du lịch... Nhưng càng lún sâu vào con đường đó thì nỗi lo lắng càng lớn hơn, chớ không giảm bớt chút nào. Cuối cùng, nói hơi chủ quan một chút là họ thấy chỉ có tu, chỉ có đạo lý của Phật dạy, may ra giúp họ nguôi ngoai được những nỗi niềm lo lắng, khổ đau đó.

Thành ra người đời sống thì lo thiếu thốn, già thì lo héo hơn. Quý vị thấy ít người già nào mà không héo hơn. Nếu điều kiện cuộc sống hanh thông thoải mái một chút, tương đối còn kéo dài tuổi thọ, có chút chút bình an hạnh phúc. Trái lại, những điều kiện này thiếu thì tuổi già cô đơn tăm tối, rất bức xúc, bức dọc. Từ những bất an bất ổn đó không có phương pháp giải trừ, sẽ đi đến bế tắc và đau khổ trong cuộc sống. Thế gian thường hay nói “Già sanh tật” hay “lớn tuổi lú lẫn”, thật ra đây chính là hậu quả của sự lo lắng từ nỗi cô đơn mà ra. Do đó người già có những lời nói, hành động, quyết định không chuẩn. Chúng ta nên thương và thông cảm cho người già nhiều hơn phân nân. Bởi vì một mai mình cũng già, chừng đó sẽ thấm thía tâm trạng của họ.

Phật tử có nghiệm thấy, nhiều người chừng khoảng 30 tuổi mà đã có hiện tượng hơi quên rồi. Mới để gì đó cái quên. Mới nói gì đó cái quên. Hoặc nhớ mà nhớ không chính xác. Cho nên nhiều vị chưa già lắm mà làm việc phải ghi lên bảng, nhờ bảng nhớ dùm, chớ họ không tự nhớ nổi. Đó là một trong những nguyên nhân khiến nỗi bất an thường hay khoắc khoải, dày vò trong lòng mình. đầu đời tới tuổi già, còn trẻ mà cũng có mầm mống héo hơn rồi. Đó là nói sự lo âu của người già.

Đến bệnh khổ. Ít người nào bệnh mà vui như Phật Tổ, phải không? Chỉ ai nhận được pháp yếu, thấy rõ thân này không thật, khi bệnh hoạn mới yên lòng. Còn đa phần chúng ta nghe nói bệnh là ngán ngẩm rồi, rủi ro mang cái bệnh ung bướu độc thì thôi! Dù hiện tại có đầy đủ địa vị, danh vọng, của cải gì gì cũng héo hơn như thường. Chỉ có đạo lý Phật dạy, phương cách tu hành nhắc nhở chúng ta biết thân

này không thật. Tâm suy nghĩ toan tính lằng xằng không thật, tất cả cảnh duyên bên ngoài cũng không thật luôn. Nếu ai hằng sống, hằng thấy lẽ thực đó thì không lo lắng. Bệnh hoạn hay tuổi già đối với người đó cũng không bị héo hon.

Đến phần lo sợ lớn nhất của thế nhân là chết. Chết thì biệt ly, ai cũng sợ hết. Bởi thế chết ai cũng khóc, có ai chết mà cười đâu? Tôi nghĩ bây giờ có đám ma nào, chúng ta đến viếng tiễn mà cười ngất, chắc thiên hạ sẽ nói mình khùng. Bởi vì hầu hết ai chứng kiến hiện tượng này cũng đều đau khổ. Cảnh biệt ly sung sướng chi mà cười! Chỉ có các Thiền sư thấy được thân này không thật, hoàn cảnh không thật nên lòng các Ngài luôn an vui. Đối với người liễu đạt nguồn đạo, việc bỏ thân này giống như cởi chiếc áo nơớ nhóp vào mùa nóng bức, nên thấy khỏe lắm. Đứng trước cái chết, cảm nhận của người tu chân thật là cởi bỏ được chiếc áo nóng bức, rất khỏe, rất mát mẻ, có gì đau khổ? Chúng ta vì chưa thấu được lẽ thật đó nên thấy chết khổ và vì thế rất sợ chết. Trong nhà có thân nhân chết, khóc thôi là khóc.

Tôi nhớ hình ảnh sắp lâm chung của một vị tăng trẻ thế này. Thầy vốn là một tu sĩ hiền hòa đạo đức, có tài, được rất nhiều Phật tử mến mộ. Nhưng duyên ngắn ngủi, dùng một cái thầy bị bệnh trĩ. Do bận nhiều Phật sự nên không trị tới nơi tới chốn, cuối cùng nặng quá Bác sĩ chào thua. Trước lúc lâm chung, đặc biệt thầy chỉ niệm Phật, nhớ Phật và nhớ Thầy Bổn sư thôi. Tất cả bạn hữu đến thăm viếng, nhiều vị thương quá, cầm lòng không được nên khóc thành tiếng. Lúc ấy, thầy nhắc nhở: “Các huynh đệ thương tôi, xin hãy bình tâm niệm Phật trợ duyên cho tôi. Đừng khóc như vậy”. Nghe thế, không còn ai dám khóc mà tất cả đều nhất tâm niệm Phật để cung tiễn thầy về cõi Phật.

Chúng ta đều biết thế gian không có vật gì thường trụ. Nội nhận định này cũng đủ để mình an ổn tu hành. Tất cả những gì có hình tướng đều bị đổi thay, biến dạng liên tục. Song, Phật nói có một cái tồn tại nhưng chúng ta lại chưa nhận ra vì nó không có hình tướng. Một triết gia nào đó đã nói: Người ta không thể tắm hai lần trên một giòng nước. Vì từ giây phút này đến giây phút khác, giòng nước ấy không còn như cũ, nó tuôn chảy không ngừng. Đây là một hiện tượng cụ thể trước mắt. Nếu chúng ta định tĩnh, sáng suốt sẽ nhận thấy một cách triệt để như vậy. Cho nên người biết tu ở đâu cũng tu được. Tất cả cảnh duyên đều là pháp để mình tu.

Nhưng ngặt nỗi chúng sanh muốn cái gì cũng còn hoài, không mất. Bởi vậy nên khổ. Cái luôn biến đổi mà ta muốn cho nó không biến đổi thì cái muốn ấy không có lẽ thực. Trong kinh nói “Vô hữu thị xứ” là không có lẽ thực. Tóm lại, bốn điều sống thì thiếu thốn, già thì héo khô, bệnh thì đau đớn, chết thì biệt ly, đó bốn hiện thực đối với tất cả chúng ta, không ai tránh khỏi. Chỉ người có công phu, nhận được đạo lý mới làm chủ thôi. Làm chủ được thì những điều này sẽ không còn là vấn đề gì nữa. thế nên biết công phu tu hành có một giá trị lớn lao, kỳ diệu như vậy.

Chúng ta tu không ai muốn mình đương đầu với sóng gió, bất an bất ổn cả. Ai cũng muốn mình được yên, lúc nào cũng vui, không có khổ hoặc lo lắng điều gì cả. Vì muốn như thế nên đôi khi gần như chúng ta chạy trốn hiện thực này. Bởi lẽ nó cứ sờ sờ ra đó, luôn cả trong giấc ăn giấc ngủ, không buông được. Từ bất an bất ổn đó mà hình thành một cuộc sống chập chờn hụt hẫng, không có định hướng, không phút giây nào an lạc hết.

Có bài kệ thế này:

Như nước chảy xuôi dòng,
Chẳng bao giờ trở lại.
Mạng người cũng như vậy,
Không khác một mảy may.

Tất cả các hiện tượng, các pháp từ lâu nay chúng ta bị vướng mắc, muốn giữ mãi nó, thì ở đây nói rác rưởi. Chính vì nó mà ta trôi nổi, chảy xuôi theo dòng nước. Nó có một sức chi phối, một sức hút lớn lao không dùng được ở một điểm nào hết. Dòng nước một khi đã đi qua không bao giờ trở lại, không có duyên trùng hợp nữa. Mạng người cũng vậy, sanh ra, lớn lên, già nua, rồi chết; không dừng lại ở một điểm nào. Chúng ta luôn bị sự thay đổi lớn kéo hút, không làm chủ được. Vì thế người làm chủ được là người an lạc nhất, hạnh phúc nhất trong cuộc đời này.

Chúng ta không cần cầu sự hỗ trợ của đấng thần linh nào để được an lạc, mà đối với bốn hiện thực trên làm chủ được, không bị động bởi một hiện thực nào, chắc chắn ta sẽ được an lạc. Điều này không phải cư sĩ Phật tử không làm được. Như tôi được biết hiện nay có rất nhiều Phật tử hiểu sâu sắc và thực hiện pháp tu có kết quả thiết thực. Một Phật tử đã kể cho tôi nghe về điều đó như thế này:

Trước lúc lập gia đình cô chưa có sản nghiệp gì, nhưng cuộc sống rất thoải mái vui vẻ. Khi mới lập gia đình, hoàn cảnh cũng bình thường, tuy không giàu có vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến khi bắt đầu tạo dựng được sản nghiệp, có hai ba cửa hàng, rồi sanh con... Xóm giềng đều khen cô thành đạt trong công danh sự nghiệp. Nhưng kể từ đó cô cảm thấy không còn an ổn như trước nữa. Lúc nào cũng lo lắng việc chồng con, việc làm ăn sợ thua lỗ, thất bại. Cô luôn sống trong tâm trạng thấp thỏm, tính toán và vì thế không còn gì là an lạc nữa. Càng ngày càng bất an, cô thấy vô lý quá! Ngày trước chưa có sự nghiệp mình bình an, hạnh phúc. Chẳng lẽ bây giờ có sự nghiệp, có địa vị lại bất an? Nên cô tìm đến quý Thầy, xin chỉ dạy phương pháp để gây dựng lại sự an ổn ngày xưa.

Quý Thầy không chỉ gì ngoài một việc nhắc nhở cô “Tất cả các pháp trôi xuôi như giòng nước. Nước đã xa nguồn thì không bao giờ trở lại. Và cái gì rồi cũng đổi thay”. Nghe thế rồi, cô tập bình thân trước những được mất của cuộc đời, không còn chộn rộn tính toán nữa. Đối với chồng con, cô cũng cảm thấy bớt nặng nề hơn, vì đã tìm cho mình một phương hướng mới. Cô nói với tôi rằng: Bây giờ con yên lòng trả nợ. Tôi hỏi: Nợ gì? Cô thưa: Nợ chồng, con. Bởi vì dù cho ba bốn cửa hàng, nhưng bữa trưa cô không ăn được một lần ba bốn chén cơm như hồi xưa. Bây giờ một chén cơm cũng không có thì giờ mà ăn, phải vừa làm vừa ăn. Cô vui lòng trả hết những món nợ đó.

Con nói cô đã hiểu thân này, sự nghiệp này có ra gì. Tất cả chẳng qua là quan hệ nợ nần với nhau thôi. Bây giờ có điều kiện trả, cô sẵn sàng trả nên rất bình an. Nghe quý Thầy dạy “Cái hay của người Phật tử là biết mình có nợ thì phải trả nợ, chớ không chạy trốn” Từ lời dạy đó, cô càng phấn chấn trả nợ. Cô nói những bất ổn mình phải gánh chịu là cái giá phải trả của những món nợ đã vay ngày xưa. Dù gì cô vẫn cảm thấy mình còn nhiều phúc duyên mới sanh ra trong trong gia đình Phật Pháp, gặp quý Thầy hướng dẫn tu tập, biết áp dụng Phật pháp nên tâm buông xả

những gì vương mắt. Đó là những an lạc hiện có của cô. Nhờ thái độ sống tốt mà cô tác động được gia đình, chồng con đều vui thuận theo sự sắp xếp của cô. Từ đó cô kết luận: Một người Phật tử hạnh phúc là biết áp dụng lời Phật dạy vào sinh hoạt hằng ngày của mình.

Phật tử đừng nghĩ chỉ có ngồi thiền mới gọi là tu. Ngay khi đối duyên xúc cảnh, chúng ta tỉnh buông được là tu rồi. Nếu biết áp dụng pháp tu như vậy dần dần chúng ta sẽ xóa hết nghiệp tập phiền não, chắc chắn đi đến an vui giải thoát. Tuy nhiên trong lúc áp dụng pháp tu Phật tử nên nhớ những điểm sau đây:

Điểm thứ nhất là **phải nhu hòa**. Người ta bực bội nói lời không hay, nếu chúng ta thiếu đức nhu hòa là sanh chuyện ngay. Cho nên nhu hòa luôn bảo vệ được sự an ổn cho chúng ta. Nhu hòa có được là do thành tựu đức nhẫn. Ví dụ như chuyện Quan Âm Thị Kính. Nếu cô Kính Tâm sôi nổi bộp chộp thì nhất định sẽ không thành Bồ tát. Nhờ nhẫn nhục nên nhu hòa và đó là con đường dẫn đến sự thành tựu đạo nghiệp. Nên người thể hiện đức nhẫn là người thấy được lẽ thật của các pháp, mới buông được, vượt qua được mọi chướng duyên. Với người tu, không luận là xuất gia hay tại gia, đức nhu hòa nhẫn nhục không thể nào thiếu được.

Điểm thứ hai là **Biết tránh duyên**. Ở đây nói muốn nói tránh duyên là tránh những trở ngại, chướng nạn đối với pháp tu của mình. Người biết tránh duyên không phải là người nhút nhát, mà là người “biết mình biết người”. Ví dụ hôm nay quý vị định ra Thiền viện Thường Chiếu nghe pháp. Phật tử cũng biết tám giờ rưỡi quý thầy giảng, thế thì không lý gì quý vị lựa cái xe cà tàng chạy từ TP. Hồ Chí Minh về tới đây mất ba, bốn tiếng đồng hồ, phải không? Chắc chắn Phật tử phải lựa chiếc xe nào chạy 70 cây số trong vòng một tiếng hoặc tiếng rưỡi mới kịp nghe pháp. Sắp đặt như vậy là người biết mình biết việc, hợp thời hợp lý.

Người tu hơn ai hết phải biết duyên và tránh duyên. Như người mới tập ngồi thiền mà lại đến rạp hát ngồi thì làm sao yên được. Phật dạy các thầy Tỳ-kheo: “Nếu lòng chưa yên, các ông nên tìm chỗ nào vắng vẻ yên tĩnh, để có điều kiện tu tập mau được yên định”. Cho nên người tu phải sáng suốt, biết được hậu quả của việc mình làm, chịu trách nhiệm về tất cả những hành động ấy. Không sợ sệt, không làm câu thả, không chạy trốn những hậu quả do chính mình gây ra. Biết tránh duyên là biết sắp đặt cho mình yên ổn tiến tu.

Chúng ta tránh duyên để tâm dễ định. Tâm định mới không bị động bởi các cảnh duyên bên ngoài. Chúng ta còn sôi nổi lắm, dễ bị kéo lôi, dễ bị chạy theo trần cảnh. Muốn được thiền định chúng ta phải tự tạo điều kiện thuận lợi cho mình. Trước nhất tránh duyên cho dễ tu tập, sau khi công phu thuần thục rồi, đi đứng nằm ngồi gì cũng thiền, khỏi tránh duyên cũng định. Bây giờ chưa được như vậy mình phải ngồi thiền ở nơi vắng vẻ thanh tịnh. Đó là lẽ thật. Nhiều vị thích tu thiền, nhưng không thích ngồi thiền. Như vậy không được. Trước hết phải tập tọa thiền, tâm yên định vững vàng rồi, tiếp duyên xúc cảnh mới không bị nó kéo lôi. Tu thiền không phải chỉ ngồi, cốt làm sao tự chủ được mình trong mọi thời mọi lúc, đừng bị các cảnh duyên kéo lôi. Nhưng cửa đầu tiên để làm chủ là phải tạo điều kiện cho tâm lắng hết vọng động, yên định trở lại sau đó mới có định lực trong mọi oai nghi. Đó là điều tất yếu.

Điểm thứ ba là **không mờ tánh giác**. Nói rõ hơn chúng ta không để bất cứ một hiện tượng nào làm mất sự sáng suốt của mình. Đây là chỗ nỗ lực của tất cả chúng ta. Đến đây, phần công phu hơi tế nhị và có chiều sâu một chút. Nhiều khi chúng ta cũng biết làm việc đó sai trái, nhưng ngũ dục kéo lôi mạnh quá, sức làm chủ lại kém nên cuối cùng mình thua nó. Chẳng hạn những vị bị bệnh tăng-xông cao, biết ăn mặn không tốt, song thấy thức ăn vừa miệng là gấp. Tuy biết ăn vô bệnh nhưng mình đủ sức làm chủ, cuối cùng đầu hàng ma tham thực. Cho nên nếu tánh giác bị che mờ, ta không còn sáng suốt nữa thì sẽ tạo nghiệp, dù biết làm như thế là khổ nhưng vẫn không dừng được.

Chúng ta đâu không biết các pháp không thật, Phật bảo bỏ nhưng rồi đâu có bỏ được. Không đành lòng bỏ, cho nên khổ. Hoặc bỏ nhưng không bỏ hết, còn rêu ria dây mơ rễ má sâu bên trong. Cho nên giai đoạn thứ ba phải phải bỏ những gì làm lu mờ cái uy quang của mình. Đây là giai đoạn chúng ta chuẩn bị sống với tánh giác. Phật dạy tất cả chúng ta đều có tánh giác, nhưng bây giờ mình chưa sống được là vì mê mờ. Thế nên bây giờ phải chuẩn bị phải hết các áng mây mờ đi để trở về với tánh giác của mình. Đó là điều thứ ba.

Điểm thứ tư là giai đoạn đã **thấm nhuần, phân chấn, phát khởi quyết tâm** để thành tựu công phu tu hành. Quý Phật tử có nhiều vị đã thấm nhuần Phật pháp, đã hiểu và áp dụng được Phật pháp rồi, bây giờ quý vị nên phân chấn phát khởi tâm giải thoát, quyết tiến tới đừng để lui sụt. Người đã có công phu, đã qua giai đoạn sâu sắc, tế nhị, đảm bảo được cái công phu rồi, bây giờ phát khởi tâm mãnh liệt, đó là tâm giác ngộ giải thoát. Chúng ta phải tiến tới nữa, không vì bất cứ lý do gì bị lui sụt.

Người tu phải làm chủ đối với xan tham, giữ những điều giới Phật đã dạy. Không giận dữ, không biếng nhác, không loạn niệm, không ác huệ, không ngu si tà kiến. Chúng ta phải thực hiện đầy đủ nghiêm túc tất cả những điểm này mới có thể tiến lên trên con đường giác ngộ, giải thoát, được an lạc thực sự. Như nói về xan tham, nó giống như keo kiết, nghĩa là không buông ra được. Trong trường hợp này, chúng ta tu làm sao? Buông ra, mở ra, xả bỏ hết. Bởi vì nếu chúng ta không buông nó cũng không còn, các pháp hữu vi không có gì tồn tại mãi mãi.

Thật ra những gì quý vị gầy dựng cả đời, nhất thời biểu buông, khó buông lắm. Nhưng nếu nghĩ tới quỷ dữ vô thường, chúng ta sẽ buông được. Có vị đó rất giàu, vàng bạc đầy rương, bất thần bệnh nặng, suốt mấy tháng trường. Ông tập trung của cải lại một chỗ nhưng không dám nói cho ai biết. Vì những người nuôi nấng chung quanh không phải bà con ruột thịt. Cuối cùng bà bạn của ông từ phương xa về, lúc ấy ông cũng gần trút hơi thở sau cùng, nên chỉ kịp ra dấu chớ không nói được. Bà rất tế nhị, thấy ông ra dấu liền biết chung quanh chỗ nằm của ông có của. Vì vậy khi ông vừa tắt thở, bà đuổi hết những người chung quanh ra với lý do bà làm bồn phận tắm rửa cho ông. Thế là bà tìm được số vàng ông dấu quanh giường. Con người ta nắm giữ tài sản đến như thế, nhưng có nắm được đâu!

Trong kinh A Hàm có câu chuyện thế này. Một hôm Phật đi khát thực như thường lệ. Ngang qua nhà ông trưởng giả đó, có con chó nằm chắn ngang cửa, nó sủa dữ quá. Ông chủ đi vắng, con chó nhất định nằm ngay cửa không cho ai vô nhà. Đức Thế Tôn dừng lại nhìn nó rồi nói: “Cái thân phận của nhà người do xan tham

bỏ xen mà bị đội lớp lông lá như vậy. Bây giờ còn chưa tỉnh ngộ, lại hung hăng giữ của nữa.” Phật nói vậy rồi Ngài đi khất thực.

Khi ông chủ về thấy con chó cưng nằm xo, buồn hiu, không chịu ăn nữa. Ông mới hỏi người nhà nguyên nhân và được biết sự việc như trên. Nghe xong, ông liền chạy tìm đức Phật bắt đê, đức Thế Tôn nói: “Ông lại còn mê. Tôi nói cho ông biết con chó đó là mẹ của ông ngày trước. Khi bà mất, vàng bạc châu báu trong tủ được chôn dưới ngạch cửa đó. Mẹ ông chưa kịp nói cho ông biết, nên bây giờ trở lại làm chó, thường nằm ngay chỗ đó để giữ của cho ông”. Nghe thế, trưởng giả vội vã quay về đào chỗ ấy và quả thật thấy hủ vàng mẹ mình đã giấu ở đó. Từ đó con chó yếu dần rồi quá vắng. Trưởng giả bấy giờ rất ăn năn mới đem số của cải ấy dâng lên cúng dường đức Phật để hồi hướng phúc cho mẹ được hóa kiếp sanh về cõi lành.

Đó là câu chuyện kể về sự vương mắc của lòng xan tham sẽ dẫn đến đau khổ như vậy. Phật tử chúng ta nếu còn xan tham thì lo trị, còn giận dữ, lười nhác, loạn niệm, ác huê, ngu si tà kiến... thì phải lo trị. Nếu không trị về sau chuốt những hậu quả thống khổ, không biết làm sao thoát ra được. Bà mẹ ông trưởng giả may nhờ có đức Phật nên thoát được kiếp chó. Còn chúng sanh lỡ sanh vào đường dữ, không có Phật ra đời chẳng biết sẽ ra sao? Do đó quý Phật tử cần phải nỗ lực tu tập để diệt trừ cội gốc tham sân, phiền não mới mong thoát khỏi khổ đau. Nên nhớ trong bất cứ hình thức nào chúng ta cũng có thể tu được, cũng có thể trị bệnh được.

Ngài Pháp Minh, cháu trong tông Vân Môn, sau khi ngộ đạo Ngài trở về quê thường ăn thịt uống rượu, trải một thời gian trên mười năm như vậy. Cuộc sống của Ngài lạ lùng lắm. Người ta dọn thức ăn chay Ngài cự nự, còn mời rượu thịt, Ngài hoan hỷ dùng hết. Một ông thầy nhậu nhẹt như vậy ai mà kính nể? Vì vậy trong suốt thời gian gần mười năm trời, người ta khinh lắm, nhưng Ngài vẫn bình thường. một hôm, Ngài bảo chúng:

- Sáng mai ta sẽ đi, các ông đừng đi đâu.

Chúng cười thầm. Sáng hôm sau, Ngài đắp y lên tòa kêu:

- Ta đi đây! Hãy nghe ta nói kệ.

Chúng chạy ào tới xem, Ngài liền nói bài kệ:

Bình sinh túy lúy diên quyết,

Túy lúy khước hữu phân biệt.

Kim triêu tửu tỉnh hà xứ?

Dương liễu ngạn, hiều phân tàn nguyệt.

Tôi tạm dịch như vậy:

Bình minh say sưa té ngã,

Trong say lại có phân biệt.

Sáng nay tỉnh rượu đi đâu,

Bờ dương liễu trắng tàn, gió sáng.

Nói xong, Ngài ngồi yên thị tịch.

Nghĩa là Thiên sư sống lẫn trong thế tục nhưng lại thoát tục. Cho nên nhận được tánh giác rồi thì ung dung tự tại, không lệ thuộc hình thức nào. Chúng ta chưa sống được như thế nên phải giữ giới trì trai và tu tập thiền định, trí tuệ. Tuy nhiên cư sĩ hay tu sĩ đều tu được hết. Bởi việc nhận lại tánh giác đâu hạn cuộc trên hình thức.

Ai cũng có tánh giác thì ai cũng tu được, tu trong bất cứ hình thức nào, hoàn cảnh nào.

Ngài nói bình thường tôi say túy lúy, nhưng trong say vẫn có tỉnh nên mới biết phân biệt. Sáng nay tỉnh rượu nghĩa là sáng nay từ già cuộc đời. Từ già Ngài đi đâu? *Bờ dương liễu trắng tàn gió sớm*. Tự tại. Bờ dương liễu gió mát, trăng tàn, cảnh trí rất đặc biệt biểu hiện cho một con người đã tự tại đối với các pháp.

Tất cả chúng ta đa số đều bị nghịch cảnh chi phối, ít ai gặp thuận cảnh. Xin thưa, trong nghịch cảnh chúng ta cũng tu được. Bằng chứng các bậc thiện hữu tri thức tu trước ta từng trải qua những nghịch cảnh, mà các Ngài đều thành công, đều tu được. Học được kinh nghiệm của người xưa, chúng ta không dám xem thường những vị thị hiện nghịch cảnh nghịch hạnh. Xem như các Ngài phát nguyện thị hiện vào những nơi ấy. Quan trọng là nhận ra và sống được với tánh giác của mình. Mỗi người nên tự âm thầm làm việc đó. Có thân chứng rồi mới hiểu được câu “Âm thủy, lãnh noãn tự tri”, nghĩa là uống nước, lạnh nóng tự biết.

Hiểu và áp dụng pháp tu như vậy rồi, chẳng những chúng ta không bị chướng ngại trong việc tu hành của mình, mà cũng không gây thêm duyên nợ gì đối với chung quanh. Lúc ấy ta có đầy đủ đức nhẫn nhục nhu hòa, tinh táo sáng suốt, mọi thứ chung quanh không làm vướng bận mình được nữa.

Quyết tâm của người tu là làm một việc duy nhất cho đến khi nào thành tựu mới thôi. Tây phương có câu: “Quyết là thành, muốn là được”. Chúng ta bây giờ chưa bị những khó khăn bức xúc nào đẩy vào thế đến độ không chịu nổi. Đa số đều ở trong điều kiện thuận lợi, đủ cơm ăn áo mặc, không ai dám mạ nhục mình v.v... Như vậy lẽ ra việc tu của mình phải dễ dàng hơn người xưa chứ! Cho nên không thành tựu đạo nghiệp được là tại chúng ta thiếu quyết tâm mà thôi. Người học đạo thời nay dễ than trời trách đất, thương tủi cho thân phận của mình quá. Đôi khi hoàn cảnh mình không đáng tủi thân mà ta vẫn cứ tủi thân. Mới lạ chứ!

Người con Phật từ khi đủ duyên quy y Tam bảo, thọ trì năm giới là chúng ta đã hạ quyết tâm chọn con đường của đức Phật đã đi, pháp môn của Phật đã hành trì làm chỗ quy hướng cho mình. Thế nên chúng ta phải theo đuổi mục đích ấy cho đến cùng. Tu mà không quyết tâm, không khẳng định thì khó mong đạt được kết quả viên mãn. Nhiều người mắc phải cái lỗi “Bán đồ nhi phé”, nghĩa là giữa đường bỏ cuộc. Những người này làm bất cứ việc gì sẽ chẳng tới đâu hết. Thành ra hạ quyết tâm thực hiện cho được những gì mong muốn, nhất định công phu của chúng ta sẽ thành công.

Thiền sư Tu Diễn hơn bốn mươi năm thường cời trần bố thí máu cho muỗi mòng, cũng chẳng hề tắm rửa chi. Vậy mà đến cuối đời, trước khi tịch Ngài ngồi kiết già an nhiên nói kệ:

Trên bốn mươi năm thường cời trống,
Đầu chẳng gội thân chẳng tắm rửa.
Quận quan vì ta đôi chiếc y,
Chỉ ngại bình sinh nguyện chẳng đủ!

Nghĩa là khi những bậc quyền quý cúng dường những y áo, Ngài thấy công đức của mình chưa đủ để nhận của cúng dường ấy nên từ chối tất cả. Với quyết tâm

như vậy, ngài thành tựu đạo nghiệp và làm chủ được mình hoàn toàn. Rõ ràng việc làm chủ không đợi đến lúc chết. Thiền sư trải dài trên bốn mươi năm cõi trần, nắng gió muối mòng, chấp nhận hết. Như vậy Ngài đã thành công ngay từ bước đầu, không đợi đến lúc nào hết. Do đó hơn bốn mươi năm Ngài sống thật an ổn, mặc dù chúng ta thấy cuộc sống ấy thật lạ kỳ. Thiền gia gọi đây là hạnh kỳ đặc. Phải là người có sức làm chủ hoàn toàn mới được như vậy.

Một con người kỳ đặc đã cho chúng ta những kinh nghiệm từ sự quyết tâm đối với pháp tu. Chúng ta tu pháp gì cũng tốt, miễn là tu đúng và có quyết tâm cao, chắc chắn sẽ thành tựu. Niệm Phật nhớ Phật từ đây cho đến lúc lâm chung, không xen niệm nào khác, chắc chắn khi lâm chung Phật sẽ đến rước. Sở dĩ Phật không đến rước là tại vì mình chưa hết lòng nhớ Phật, một nhớ mà mười quên. Quý vị vừa niệm Phật vừa nhớ con cháu hay tính chuyện làm ăn. Như vậy làm sao cảm ứng đến Phật được.

Thiền sư Tư Nghiệp trước khi xuất gia làm nghề đồ tể. Nhưng khi tỉnh ngộ liền bỏ nghề đi tu. Quá trình tu hành của Ngài ở đây không nói, tôi chỉ nhấn mạnh sau khi ngộ đạo viên mãn, trước khi bỏ thân này, Ngài có để lại bài kệ:

Tạc nhật Dạ xoa tâm,
Kim triều Bồ-tát diện.
Bồ-tát dữ Dạ xoa,
Bất cách nhất điều tuyên.

Tạm dịch như vậy:

Hôm qua tâm Dạ xoa,
Sáng nay mặt Bồ-tát.
Bồ-tát cùng Dạ xoa,
Chẳng cách một sợi tơ.

Hôm qua là tay đồ tể, bữa nay thành người tu. Người tu cùng với đồ tể chẳng cách một sợi tơ. Biên cương đó không có bao xa, hề tỉnh là người tu mà mê là đồ tể. Bởi mê nên thời gian trước làm đồ tể. Bây giờ tỉnh, buông dao liền trở thành người tu.

Phật tử cũng thế, nếu mê là người đời mà tỉnh là người tu. Nếu còn mê dù xuất gia ta cũng chưa hoàn bị. Nhận rõ như vậy mới thấy giá trị của đạo lý và sự tu hành. Tôi nói thế để huynh đệ nào đứng trong hàng ngũ xuất gia thấy mình chưa có công phu, hoặc tu hành chưa chuẩn mực phải tự xấu hổ, khắc phục những khiếm khuyết còn tồn đọng, ngõ hầu tiến lên trên bước đường tu tập. Có tỉnh tức là có tu. Nếu để ngày nào cũng như ngày này trôi xuôi thì thật là uổng một cuộc đời.

Hiểu như vậy thì ai tu cũng được, đâu có gì khó khăn. Bao nhiêu năm chúng ta có sẵn tánh giác rồi, nhưng vì rong chơi khắp nơi, nên mình quên mất. Bây giờ thức tỉnh quay lại ngay nơi sáu căn của mình, liền thấy đã tự đầy đủ rồi. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi... mà đừng chạy theo các trần cảnh ấy là trở về với tánh giác sáng suốt rồi. như vậy có ai không tu được đâu? Nên biết thấy mà ngộ hay nghe mà ngộ tức bên trong có tánh giác, chớ không thể không ngộ nghe mà ngộ. đó chính là con đường then chốt, là phương pháp thẳng tắt nhất để chúng ta trở về tự tâm. Chỗ này ai cũng thực hành được hết.

Công phu liên tục trong mọi sinh hoạt như thế là tu. Không phải đợi đến bàn Phật, đợi tới giờ tụng kinh ngồi thiền mới tu. Trong tất cả thời lúc nào cũng tỉnh, nhận và sống được với tánh giác là mục đích duy nhất của người tu thiền. Tùy theo mức độ hành trì, kết quả sẽ tương ứng. không cần tính đến thời gian, chúng ta cứ tu như thế là tốt. Ở đây không nói đến thành Phật mà đã tự xong xuôi, được thế lo gì trầm luân sanh tử nữa.

